

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÙ CANG CHẢI  
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 9 -2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Hoàng Quang Trung;

2, Bà Sùng Thị Mỹ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Bá Đạt, Thư ký viên tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:** bà Vừ Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023, đối với bị cáo:

**Lý A Rùa** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966; tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú hiện nay: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Sông D - Đã chết và bà Giàng Thị M - Sinh năm: 1931; có vợ là Chang Thị L - Sinh năm 1945 và 07 con, tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2023. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, trợ giúp viên pháp lý thuộc chi nhánh T pháp lý số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Y. Có mặt.

- Người chứng kiến: Giàng A C, sinh năm 1984; trú tại: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: ông Thảo A D1, trú tại: Tổ E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái, có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2023, tại khu vực xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, Lý A r, sinh năm 1966, trú tại bản Tà Đông, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) một lượng Heroine với giá 1.000.000đ với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, R mang về nhà ở tại bản T, xã C, huyện M, chia số ma túy mua được thành các gói nhỏ để tiện cho việc mang theo người và sử dụng. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/6/2023, tổ công tác Công an xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang Lý A R1 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thu giữ 03 gói (trong đó 01 gói nilon màu trắng; 02 gói nilon màu xanh) đều hàn kín một đầu, bên trong mỗi gói đều có chất bột nén màu trắng. Lý A R1 khai nhận các gói chứa chất bột nén màu trắng đã giao nộp cho cơ quan Công an là Heroine của bản thân cất giấu để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật tại bản T, xã C, huyện M đối với L: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Kết luận giám định số 417/KL-KTHS, ngày 08/7/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Y kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lý A R1 trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 1,78 gam là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang **Lý A R1** trong 02 gói nilon màu xanh có tổng khối lượng là 0,09 gam là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-MCC ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo **Lý A R1** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ một năm sáu tháng đến hai năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là toàn bộ số ma túy sau khi giám định, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Tòa án xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo một năm sáu tháng tù là phù hợp. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền;

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa, không tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra **Công an huyện M**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến



hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện ngày 30/6/2023 tại bản Tà Đông, xã C, huyện M, Lý A R1 đang tàng trữ 1,87g (Một phẩy tám mươi bảy gam) ma túy; loại H1 để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách kiểm soát các chất ma túy của Nhà N và làm gia tăng tình trạng nghiện chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức xã hội và pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- 1,6 gam là ma túy, loại Heroine; đây là vật Nhà Nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ phong bì, các mảnh nilon gói, túi nilon sau khi giám định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đã bán ma túy cho **Lý A R1**: Quá trình điều tra bị can không biết tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng cụ thể của người này, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý

Ngoài ra bị cáo còn có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng do đã bị khởi tố và tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó không đề cập đến việc xử lý về hành vi này.

Đối với khối lượng ma túy **Lý A R1** đã sử dụng từ khoảng tháng 4/2023 đến ngày 30/6/2023, do đã sử dụng hết và khi sử dụng cũng không cân xác định khối lượng nên không đủ căn cứ xác định trách nhiệm để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[7] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Lý A R1** phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy  
- Xử phạt bị cáo **Lý A R1 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/7/2023.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 1,6 gam ma túy, loại Heroine; được niêm phong vào 01 phong bì do **Phòng K Công an tỉnh Y** phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang **Lý A R1** - SN: 1966 tại bản Tà Đông, **xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái** ngày 30/6/2023” (sau khi trích mẫu giám định).

- 01 vỏ phong bì, các mảnh nilon gói, túi nilon sau khi giám định

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lý A R1**.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND, CA, THA huyện MCC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu: TA, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**